

Số: 217/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 07 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm
giai đoạn 2021-2025 và bổ sung kế hoạch đầu tư công
năm 2022 tỉnh Hưng Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 652/QĐ-TTg ngày 02
tháng 5 năm 2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách
Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình
Mục tiêu quốc gia; số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 về việc giao dự toán
ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình Mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 160/NQ-HĐND
ngày 08 tháng 12 năm 2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn
2021-2025 tỉnh Hưng Yên; số 163/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 về kế
hoạch đầu tư công năm 2022; số 193/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2022 về
dự kiến điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn
2021-2025 và phương án sử dụng nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2021;*

*Thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ban
chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Thực hiện Kết luận số 381-KL/TU ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ban
Chấp hành Đảng bộ tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn
05 năm giai đoạn 2021-2025 và bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022.*

*Xét Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm
giai đoạn 2021-2025 và bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022; Báo cáo thẩm
tra số 393/BC-KTNS ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách*

Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 và bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022 với các nội dung sau:

I. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung là **50.023.955 triệu đồng**; cụ thể:

1.1. Vốn cân đối ngân sách địa phương là **46.321.125 triệu đồng**, bao gồm:

- Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí định mức là 3.348.400 triệu đồng (trong đó: cấp tỉnh quản lý là 2.672.528 triệu đồng; cấp huyện quản lý 675.872 triệu đồng);

- Nguồn thu từ tiền sử dụng đất là 42.317.226 triệu đồng (trong đó: cấp tỉnh quản lý là 36.317.226 triệu đồng; cấp huyện, cấp xã quản lý là 6.000.000 triệu đồng);

- Nguồn vốn khác (nguồn thu hồi vốn ứng trước GPMB dự án đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội-Hải Phòng và Cầu Giẽ-Ninh Bình) là 199.000 triệu đồng;

- Nguồn vốn xổ số kiến thiết là 80.105 triệu đồng;

- Nguồn tăng thu ngân sách nhà nước năm 2021 là 376.394 triệu đồng.

1.2. Nguồn vốn ngân sách Trung ương là **3.702.830 triệu đồng**, bao gồm:

- Vốn ngân sách trung ương trong nước là 3.512.730 triệu đồng;

- Vốn nước ngoài là 190.100 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số I kèm theo)

2. Điều chỉnh, bổ sung phương án phân bổ nguồn vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung là **50.023.955 triệu đồng**, trong đó:

2.1. Vốn cân đối ngân sách địa phương là **46.321.125 triệu đồng**, trong đó:

a. Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 đã phân bổ tại Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh là **16.265.596 triệu đồng**.

b. Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 giao bổ sung cho các chương trình, dự án đã đảm bảo điều kiện phân vốn, số tiền là **5.464.073 triệu đồng**; bao gồm:

- Phân bổ chi tiết các công trình, dự án là 3.300.133 triệu đồng;

- Phân bổ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 2.163.940 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số II kèm theo)

c. Bổ sung nguồn dự phòng 860.000 triệu đồng, nâng tổng số nguồn vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thành **1.075.028 triệu đồng** (trong đó: bố trí cho dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Vành đai 4 Vùng Thủ đô Hà Nội là 1.000.000 triệu đồng).

d. Số vốn cân đối ngân sách tỉnh **còn lại là 23.516.428 triệu đồng** chưa được quyết định chủ trương đầu tư, phân bổ kế hoạch trung hạn cho các chương trình, dự án sau khi đã có chủ trương đầu tư phê duyệt theo quy định.

2.2. Vốn ngân sách trung ương là **3.702.830 triệu đồng**, trong đó:

a. Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 đã phân bổ tại Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh là **3.617.800 triệu đồng**.

b. Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách trung ương trong nước giao bổ sung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là **85.030 triệu đồng**.

3. Các nội dung khác không thay đổi so với kế hoạch đầu tư trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

II. Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022

Bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022 cho các nhiệm vụ, công trình, dự án đã đủ điều kiện phân bổ, số tiền là **165.004 triệu đồng**.

(Chi tiết theo Phụ lục số III kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, trong đó tập trung thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Có phương án thu ngân sách giai đoạn 2021-2025 để đảm bảo nguồn thu ngân sách địa phương thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn đã đề ra; triển khai thực hiện khi đảm bảo nguồn, tránh gây nợ công. Chỉ đạo việc hoàn thiện các thủ tục về đầu tư xây dựng cơ bản, phân bổ và giải ngân nguồn vốn đầu tư công các công trình, dự án.

- Quan tâm hỗ trợ kinh phí cho các địa phương để tiếp tục thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

- Tổ chức rà soát kỹ lưỡng công trình, dự án hoàn thiện hồ sơ trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư theo danh mục tại Nghị quyết

193/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2022 và quyết định đầu tư đối với những dự án còn lại trong kế hoạch đầu tư công năm 2022 chưa phân bổ chi tiết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Tám nhất trí thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Toàn

Phụ lục số I

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 217/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
1	2	3	4
	TỔNG SỐ	50,023,955	
A	PHÂN THEO CẤP QUẢN LÝ		
I	NGUỒN VỐN CẤP TỈNH QUẢN LÝ	43,348,083	
1	Cân đối NSDP	39,645,253	
a	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí định mức	2,672,528	
b	Nguồn thu sử dụng đất điều tiết về cấp tỉnh quản lý	36,317,226	
-	<i>Nguồn thu sử dụng đất điều tiết về cấp tỉnh quản lý</i>	<i>34,902,047</i>	
-	<i>Nguồn thu tiền sử dụng đất trong Khu đại học Phố Hiến</i>	<i>1,415,179</i>	
c	Nguồn thu hồi vốn ứng trước	199,000	
d	Vốn sở xố kiến thiết	80,105	
đ	Nguồn tăng thu ngân sách nhà nước năm 2021	376,394	
2	Vốn ngân sách trung ương	3,702,830	
a	Vốn trong nước	3,512,730	
-	<i>Trong đó: Thực hiện CTMT quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>	<i>85,030</i>	
b	Vốn nước ngoài	190,100	
II	NGUỒN VỐN CẤP HUYỆN QUẢN LÝ	3,675,872	<i>Nguồn thu tiền sử dụng đất do cấp huyện, cấp xã chủ động bổ sung theo Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh</i>
1	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí định mức	675,872	
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	3,000,000	
III	NGUỒN VỐN CẤP XÃ QUẢN LÝ	3,000,000	
1	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	3,000,000	
B	PHÂN THEO NGUỒN VỐN		
I	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	46,321,125	
1	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí định mức	3,348,400	
2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	42,317,226	
3	Nguồn thu hồi vốn ứng trước GPMB dự án nổi hai cao tốc	199,000	
4	Vốn sở xố kiến thiết	80,105	
5	Nguồn tăng thu ngân sách nhà nước năm 2021	376,394	
II	Vốn ngân sách trung ương	3,702,830	
1	Vốn trong nước	3,512,730	
-	<i>Trong đó: Thực hiện CTMT quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>	<i>85,030</i>	
2	Vốn nước ngoài	190,100	



trung

Phụ lục số II
DANH MỤC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025
 (Kèm theo Nghị quyết số 217/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư hiện hành/ Quyết định chủ trương đầu tư		Kế hoạch trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025			Ghi chú	
		Số, ngày, tháng, năm	TMBT		Tổng số	Trong đó:		
			Tổng số	Trong đó: NS tỉnh		NSTW		NS tỉnh
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	TỔNG SỐ		3,164,829	3,130,629	5,549,103	85,030	5,464,073	
A	ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN		3,164,829	3,130,629	3,300,133	-	3,300,133	
I	LĨNH VỰC GIAO THÔNG		2,986,844	2,986,844	2,986,844	-	2,986,844	
	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025		2,986,844	2,986,844				
	<i>Dự án nhóm A</i>							
1	Dự án đường Tân Phúc - Vông Phan (giao ĐT.378), tỉnh Hưng Yên	198/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	2,986,844	2,986,844	2,986,844		2,986,844	
II	LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP		86,285	68,785	68,785		68,785	
	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025							
	<i>Dự án nhóm C</i>							
1	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 6 phòng trường Mầm non Đồng Than	203/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	19,000	8,000	8,000		8,000	
2	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ, trường Mầm non xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ	204/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	12,500	6,000	6,000		6,000	
3	Trường trung học phổ thông Ân Thi - hạng mục nhà lớp học 3 tầng 15 phòng và công trình phụ trợ	205/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	19,800	19,800	19,800		19,800	
4	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng và một số hạng mục phụ trợ trường THCS và THPT Hoàng Hoa Thám	206/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	14,985	14,985	14,985		14,985	
5	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 15 phòng, sửa chữa nhà lớp học và một số hạng mục phụ trợ khác trường THPT Văn Giang	207/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	20,000	20,000	20,000		20,000	
III	LĨNH VỰC Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH		91,700	75,000	75,000		75,000	
	Dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025		91,700	75,000				
	<i>Dự án nhóm C</i>							
1	Nhà hành chính, khám và điều trị Trung tâm y tế huyện Ân Thi	200/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	34,700	25,000	25,000		25,000	
2	Nhà khám và điều trị ngoại trú cùng một số hạng mục phụ trợ, Trung tâm Y tế huyện Tiên Lữ	201/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	30,000	25,000	25,000		25,000	
3	Nhà khám bệnh ngoại trú kết hợp khối hành chính, Trung tâm Y tế huyện Kim Động	202/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	27,000	25,000	25,000		25,000	
IV	HỖ TRỢ CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN				154,504		154,504	
1	Di chuyển các công trình hạ tầng kỹ thuật (công trình điện và hệ thống cấp viễn thông, hệ thống cấp nước) nằm trong phạm vi xây dựng cầu vượt nút giao với QL.39 của dự án tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình)	199/NQ-HĐND ngày 26/4/2022	4,500	4,500	4,500		4,500	
2	Hoàn trả kinh phí tạm ứng GPMB dự án đầu tư xây dựng đường bên của tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình				91,447		91,447	
3	Hoàn trả kinh phí tạm ứng GPMB dự án xây dựng cầu Hưng Hà và đường dẫn hai đầu cầu				50,000		50,000	
4	Dự án Khôi nhà điều trị nội tổng hợp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	1586/QĐ-UBND ngày 09/07/2018; 1230/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	29,853	16,000	3,157		3,157	
5	Nhà ăn Công an tỉnh Hưng Yên	2552/QĐ-UBND ngày 17/10/2018	28,717	28,717	5,400		5,400	
V	BỔ SUNG VỐN CHO CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH				15,000		15,000	
1	Quỹ bảo vệ môi trường				5,000		5,000	
2	Quỹ hỗ trợ nông dân				5,000		5,000	
3	Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã				5,000		5,000	
B	THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỈNH HƯNG YÊN				2,248,970	85,030	2,163,940	

ĐƠN

Phụ lục số III

DANH MỤC NHIỆM VỤ, CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

(Nguồn ngân sách cấp tỉnh quản lý)

(Kèm theo Nghị quyết số 217/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư/ Quyết định chủ trương đầu tư	Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó giao bổ sung kế hoạch 2022	
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ		165,004	165,004	
I	HỖ TRỢ CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN		150,004	150,004	
1	Dự án đầu tư xây dựng đường bên của tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	1747/QĐ-UBND ngày 14/10/2011	91,447	91,447	
	<i>Trong đó:</i>				
-	<i>Phân bổ để thu hồi vốn ứng</i>		59,958	59,958	
-	<i>Phân bổ để trả Quỹ phát triển đất</i>		30,785	30,785	
-	<i>Phân bổ để trả kinh phí GPMB của các huyện</i>		704	704	
2	Dự án xây dựng cầu Hưng Hà và đường dẫn hai đầu cầu thuộc Dự án đầu tư tuyến đường nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình	853/QĐ-BGTVT ngày 25/3/2014	50,000	50,000	
-	<i>Trong đó: Phân bổ để thu hồi vốn ứng</i>		50,000	50,000	
3	Dự án Khôi nhà điều trị nội tổng hợp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên	1586/QĐ-UBND ngày 09/07/2018; 1230/QĐ-UBND ngày 28/5/2021	3,157	3,157	
4	Nhà ăn Công an tỉnh Hưng Yên	2552/QĐ-UBND ngày 17/10/2018	5,400	5,400	
II	BỔ SUNG VỐN CHO CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH		15,000	15,000	
1	Quỹ bảo vệ môi trường		5,000	5,000	
2	Quỹ hỗ trợ nông dân		5,000	5,000	
3	Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã		5,000	5,000	

Hưng

